

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng trạm bơm tưới, tiêu kết hợp thôn Đa Ngọc, xã Yên Phú, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Định về việc Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng trạm bơm tưới, tiêu kết hợp thôn Đa Ngọc, xã Yên Phú, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;*

*Xét Văn bản số 7719/STNMT-BVMT ngày 30/8/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Xây dựng trạm bơm tưới, tiêu kết hợp thôn Đa Ngọc, xã Yên Phú, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1000/Tr-STNMT ngày 15/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng trạm bơm tưới, tiêu kết hợp thôn Đa Ngọc, xã Yên Phú, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý Dự án

Đầu tư xây dựng huyện Yên Định (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng trạm bơm tưới, tiêu kết hợp thôn Đa Ngọc, xã Yên Phú, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Yên Định, Giám đốc Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Định và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Yên Phú (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Xây dựng trạm bơm tưới, tiêu kết hợp thôn Đa Ngọc, xã Yên Phú, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Định**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Xây dựng trạm bơm tưới, tiêu kết hợp thôn Đa Ngọc, xã Yên Phú, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Yên Định;
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Đăng Huệ - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách
- + Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại: 0973.737.127

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:**

**a. Phạm vi dự án:**

Trạm bơm được xây dựng nằm bên bờ hữu Sông Hép thuộc địa phận xã Yên Phú, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích xây dựng công trình đầu mỗi dự án là 340 m<sup>2</sup>.

Ranh giới tiếp giáp của dự án (công trình đầu mỗi) như sau:

- + Phía Đông giáp ruộng;
- + Phía Tây giáp ruộng;
- + Phía Nam giáp ruộng;
- + Phía Bắc giáp đê sông Hép.

**b. Quy mô, công suất dự án:**

- Công trình đầu mỗi trạm bơm: Xây dựng trạm bơm mới có công suất 12.000m<sup>3</sup>/h gồm 03 máy bơm trục đứng HTĐ 4000-5, lưu lượng Q1máy= 4.000m<sup>3</sup>/h, cột áp tổng H=5m, động cơ 90kW-735v/p; bể hút; bể xả; cống xả qua đê. Trong đó: Sử dụng 01 máy bơm để cấp nước tưới, còn khi tiêu sử dụng 03 máy bơm đồng thời.

- Nạo vét, gia cố kênh dẫn tưới dài khoảng 200m.

- Hệ thống điện: Xây dựng mới đường dây 22KV cấp điện cho Trạm biến áp trạm bơm, có chiều dài khoảng 200m; xây dựng mới 01 trạm biến áp quy mô 400kVA22/0,4kV; xây dựng điện động lực cấp cho nhà bơm.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

**a. Công trình đầu mỗi:**

- Nhà trạm bơm có diện tích 71,34 m<sup>2</sup>, kích thước: 8,2mx8,7m được thiết kế dạng khung cột có sàn để động cơ tránh lũ.

- Bể hút: Chiều rộng bể hút B = 7,2m, chiều dài bể L = 7,5m, đáy và tường bằng BTCT M250.

- Bể xả: Chiều rộng bể xả B = 7,5m, chiều dài bể L = 11,55m, cao 3,85m, đáy và tường bằng BTCT M250.

- Cổng qua đê: Được thiết kế bằng BTCT M250, khẩu diện khẩu diện (1,5x1,8)x2, dài 11,80m và tiêu năng phía sông bằng BTCT M250.

- Kè bảo vệ mái phía tả và hữu bể hút trạm bơm:

- Xây dựng đường dây 22KV dài 182m

- Xây dựng trạm biến áp 1400kVA22/0,4kV và điện động lực trạm bơm.

*b. Kênh và công trình trên kênh:*

- Kênh chính: Nạo vét, gia cố tuyến kênh dài 85m

Kênh được thiết kế là kênh đất với mặt cắt kênh hình thang (BxH) = (2,0x2,0)m, kết cấu kênh đất, được đào, đắp.

+ Công trình trên kênh: Làm mới 02 cống đầu kênh khẩu độ  $\Phi 120$  cm, cống tròn, đường kính cống D400mm được đặt trên móng BTCT M200.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

- Quá trình thi công trạm bơm, bể hút (công trình đầu mối) sẽ làm dừng hoạt động cấp nước tưới, tiêu cho khu vực.

- Khi thi công các tuyến kênh mương sẽ tạo ra những bờ ngăn tự nhiên làm thay đổi hiện trạng tiêu thoát nước của vùng dự án (*trong trường hợp ngập úng, lũ lụt xảy ra*) làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nông nghiệp của khu vực xung quanh dự án.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

#### *a. Quy mô, tính chất của nước thải:*

Nước thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng bao gồm:

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh, ăn uống của công nhân có lưu lượng 2,1 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, trong đó: Nước thải từ vệ sinh tay chân 0,63 m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ nhà vệ sinh 1,05 m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ nhà ăn 0,42 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, Coliform,...

- Nước thải xây dựng: Phát sinh chủ yếu từ các quá trình vệ sinh dụng cụ, máy móc thi công, phương tiện vận chuyển... có lưu lượng 3,0 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng 12,6 l/s. Thành phần chủ yếu các chất rắn lơ lửng, đất cát...

***b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:***

Trong quá trình thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động GPMB như phá dỡ các công trình cũ trên tuyến (trạm bơm cũ); Từ hoạt động phát quang cây cối; Từ hoạt động san lấp tạo mặt bằng thi công trạm bơm, lán trại công nhân; Từ hoạt động của máy móc thi công và phương tiện vận chuyển; Từ hoạt động thi công xây dựng. Thành phần khí thải chủ yếu là NO<sub>2</sub>; SO<sub>2</sub>; CO,...

***c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:***

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng bao gồm:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ sinh hoạt, ăn uống của công nhân thi công có khối lượng 17,5 kg/ngày, thành phần chất thải: Vỏ chai lọ nhựa, hộp giấy, nilon, thức ăn thừa, vỏ rau quả...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải từ thu dọn thực vật phát quang: Phần lớn sinh khối thực vật tại khu vực dự án là cây bụi thấp, cỏ dại... với khối lượng 2,6 tấn.

+ Chất thải rắn phá dỡ công trình cũ (nhà trạm bơm): 25 tấn, thành phần: gạch, ngói, vụn bê tông...

+ Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng, gồm: đất bóc phong hóa khối lượng 2.105,9 tấn, đất đào hố móng công trình khối lượng 4.359,87 tấn; bao bì xi măng, sắt thép vụn 1,55 tấn và CTR xây dựng khác (vật liệu rơi vãi, hư hỏng) 35,61 tấn.

***d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:***

- Chất thải nguy hại dạng lỏng: Chủ yếu dầu nhớt thải phát sinh từ quá trình bảo trì máy móc thi công. Tuy nhiên, với số lượng và thời gian sử dụng máy móc thi công ít, quá trình bảo dưỡng không tiến hành ở khu vực thi công nên không phát sinh chất thải nguy hại dạng lỏng.

- Chất thải nguy hại dạng rắn: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon hư hỏng... với khối lượng 2,0 kg/tháng, tương đương 10 kg (thời gian thi công của dự án là 5 tháng).

***e. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:***

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường.

***f. Các rủi ro, sự cố môi trường:***

Các rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án có thể xảy ra gồm: sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố mưa bão, lũ lụt; sự cố an ninh trật tự... Các sự cố này sẽ làm ảnh hưởng môi trường, đến sức khỏe con người và gây thiệt hại về kinh tế cho chủ đầu tư.

**3.2. Giai đoạn vận hành**

***a. Quy mô, tính chất của nước thải:***

Do tính chất của dự án vận hành không thường xuyên nên nhân viên vận hành chỉ có mặt khi cần cấp nước tưới hoặc khi sửa chữa, bảo dưỡng. Do đó

nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành là không phát sinh. Chỉ phát sinh một lượng rất nhỏ nước thải từ quá trình rửa tay chân của nhân viên bảo hành trạm và không thường xuyên. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, chất hoạt động bề mặt...

***b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:***

Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu là từ hoạt động của phương tiện tham gia giao thông. Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>,...

***c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:***

- Chất thải rắn sinh hoạt: Nhân viên vận hành trạm bơm chỉ có mặt khi cần cấp nước tưới hoặc sửa chữa nên khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh tại dự án là rất nhỏ. Thành phần chủ yếu là: chai lọ nhựa, túi nilon, vỏ hộp giấy...

- Chất thải rắn công nghiệp: Gồm các thiết bị, phụ tùng thay thế cho máy bơm khi bị hư hỏng, không dính dầu mỡ như cánh quạt, màng bơm, van..., giấy vụn phòng phát sinh không thường xuyên với khối lượng nhỏ.

***d. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:***

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu gồm bóng đèn neon thải, giẻ lau dính dầu mỡ có khối lượng khoảng 2,0 kg/năm.

**4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

**4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

**4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

***a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:***

- Tạo mương rãnh thoát nước tạm, trên hệ thống mương rãnh tạm có bố trí các hố ga để lắng cặn trước khi thải vào hệ thống thoát mương tưới tiêu thoát nước khu vực.

- Trong quá trình thi công Nhà đặt bơm, kênh dẫn, bể hút...nếu gặp mưa sẽ sử dụng máy bơm để thoát, hút cho công trình.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...), đất thải che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, đất thải, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

***b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:***

- Nước thải từ vệ sinh tay chân: Có lưu lượng 0,63 m<sup>3</sup>/ngày thu gom xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích 1,0 m<sup>3</sup> (kích thước: 1,0m x 1,0m x 1,0m) trước khi thoát ra hệ thống mương thoát tưới tiêu nội đồng của khu vực.

- Nước thải vệ sinh: Có lưu lượng 1,05 m<sup>3</sup>/ngày thu gom bằng 02 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải dung tích 550 lít/bể/nhà vệ sinh, định kỳ 1 lần/ngày thuê đơn vị có chức năng hút chất thải đem đi xử lý.

- Nước thải từ nhà ăn: Có lưu lượng 0,42 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom bằng 01 bể tách dầu mỡ có thể tích 1,0m<sup>3</sup> (kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m) để gạn dầu mỡ trước khi thoát ra hệ thống mương thoát tưới tiêu nội đồng của khu vực.

*c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hố lắng có dung tích 3,0m<sup>3</sup> (kích thước: 2,0m x 1,0m x 1,5m), đáy và thành lót vải địa kỹ thuật (HDPE) chống thấm để xử lý trước khi thoát ra hệ thống mương tưới tiêu nội đồng khu vực.

**4.1.2. Về bụi, khí thải:**

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Quét dọn vệ sinh, phun nước giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công, tuyến đường đê sông Hép đoạn chạy qua khu vực thi công dự án với tần suất 2 - 4 lần/ngày.

- Che chắn bạt để hạn chế bụi khu vực tập kết nguyên vật liệu, bãi thải tạm trong công trường.

- Có kế hoạch thi công hợp lý nhằm hạn chế các thiết bị máy móc thi công hoạt động đồng thời trong cùng một thời điểm sẽ phát sinh tải lượng bụi và khí thải lớn do cộng hưởng.

- Các máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

**4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:**

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào 01 thùng 30 lít. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý (Tổ thu gom rác thải xã Yên Phú).

- Chất thải rắn xây dựng:

+ CTR từ hoạt động phát quang thực vật: Có khối lượng 2,6 tấn, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải phá dỡ: Có khối lượng 25 tấn thu gom và vận chuyển về bãi đổ thải Cầu Trắng, thôn Đa Nấm, xã Yên Phú.

+ Đối với các loại có thể tái chế, tái sử dụng như: vụn sắt thép, bao bì xi măng... có khối lượng 1,55 tấn, thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu.

+ Đất đào hố móng công trình (khối lượng 4.359,87 tấn): thu gom và tận dụng để tôn nền công trình dự án.

+ Đất bóc phong hóa (khối lượng 2.105,9 tấn) và các CTR thông thường khác (khối lượng 35,61 tấn) thu gom đưa về bãi đổ thải Cầu Trắng, thôn Đa Nẫm, xã Yên Phú có diện tích 3.000 m<sup>2</sup>.

**4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

Bố trí 02 thùng chứa dung tích 120 lít/thùng màu đen để thu gom lưu giữ tạm thời CTNH tại khu vực nhà kho chứa vật liệu, kho có kết cấu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

**4.2. Giai đoạn vận hành:**

**4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

Nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành là không phát sinh chỉ có nước thải rửa tay chân của nhân viên bảo hành trạm với lưu lượng ít, không thường xuyên nên khuyến khích sử dụng nhờ các nhà vệ sinh của các hộ dân gần dự án.

**4.2.2. Về bụi, khí thải:**

Hàng ngày, kiểm tra máy móc thiết bị của trạm bơm, quét dọn vệ sinh khu nhà trạm và đoạn đường đê Sông Hếp chạy qua dự án để giảm thiểu bụi ảnh hưởng đến môi trường nước sông.

**4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:**

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng 20 lít trong khu vực nhà trạm bơm để thu gom chất thải. Sau đó, tổ thu gom rác thải của xã sẽ vận chuyển, đưa đi xử lý.

+ Rác thải công nghiệp: Phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, thay thế thiết bị bao gồm: phụ tùng máy bơm hư hỏng không dính dầu mỡ (như: cánh quạt, màng bơm, van...), giấy văn phòng sẽ được thu gom và bán phế liệu.

**4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

+ Thu gom vào 02 thùng chuyên dụng 120 lít màu đen, có dán nhãn cảnh báo “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín và được đặt trong khu nhà trạm.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, định kỳ 01 lần/năm.

**5. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
1	Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn		
-	Thùng dung tích 120lit/thùng	Thùng	02
-	Thùng dung tích 20 lít/thùng	Thùng	01



## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng vị trí đã được thống nhất đổ thải và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải, nước mưa cuốn trôi chất thải, đất cát; biện pháp giảm thiểu bụi, đất cát xuống sông; biện pháp tạo đê quai trong thi công bể hút, kè bảo vệ mái bể hút để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường nước sông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sụt lún phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

- Đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng công trình trong quá trình vận hành Dự án./.